

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2022

“V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đậu Đức Đông.
2. Ông Võ Chí Công.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 58/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1986.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1987.

Đều trú tại: Xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị X đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2007 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả do đó vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân không còn ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị X.

Về nuôi con chung: Anh và chị X có hai con chung là Bùi Thị Yến N, sinh ngày 20/8/2008 và Bùi Minh Q, sinh ngày 19/01/2016.

Nay ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung của anh và chị X là Bùi Thị Yến N theo nguyện vọng của con chung. Còn con chung Bùi Minh Q còn nhỏ nên anh có nguyện vọng giao cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì hiện tại cháu Q đang ở với chị X.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người nuôi một con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của bị đơn ngày 01/7/2022, bị đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn đúng như anh H đã trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh H, chị X thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, quan điểm bất đồng, tính tình không hòa hợp. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác chị và anh H đã sống ly thân từ lâu nên khả năng vợ chồng đoàn tụ không khả thi. Nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị thì chị cũng đồng ý ly hôn với anh H để chị X ổn định cuộc sống.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Bùi Thị Yến N, sinh ngày 20/8/2008 và Bùi Minh Q, sinh ngày 19/01/2016.

Nay nếu ly hôn, con chung Bùi Thị Yến N có nguyện vọng ở với ai thì mong Tòa án tôn trọng ý kiến của cháu. Còn con chung Bùi Minh Q còn nhỏ nên chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến lúc con chung Bùi Minh Q trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh H và chị X đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt, các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Bùi Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị X.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Bùi Văn H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Bùi Thị Yến N, sinh ngày 20/8/2008 đến lúc con chung trưởng thành theo nguyện vọng của con chung. Còn con chung Bùi Minh Q, sinh ngày 19/01/2016, giao cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H, chị X đều không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về chia tài sản chung: Anh H, chị X đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Bùi Văn H phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Bùi Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với chị Nguyễn Thị X, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà.

Nguyên đơn anh Bùi Văn H và bị đơn chị Nguyễn Thị X đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị X, đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó hôn nhân giữa anh H, chị X là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo anh H thì nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Theo chị X thì nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Mặt khác chị và anh H đã sống ly thân từ lâu nên vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, do đó khả năng vợ chồng đoàn tụ là không khả thi. Nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị thì chị cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh về tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị X tại địa phương xác định quá trình chung sống anh H, chị X xảy ra mâu thuẫn tuy nhiên mâu thuẫn như thế nào thì ban cán sự xóm không nắm được. Hiện tại anh H, chị X đang sống ly thân, dó đó khả năng đoàn tụ là không khả thi.

Xét mâu thuẫn giữa anh H và chị X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù anh H, chị X đều thống nhất ly hôn nhưng đều vắng mặt tại phiên toà nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh H được ly hôn với chị X.

2.2. *Về nuôi con chung*: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị X có hai con chung là Bùi Thị Yến N, sinh ngày 20/8/2008 và Bùi Minh Q, sinh ngày 19/01/2016.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo

dục, nuôi dưỡng con chung là Bùi Thị Yến N theo nguyện vọng của con chung. Con chung Bùi Minh Q còn nhỏ nên anh H có nguyện vọng giao cho chị X trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 01/7/2022 thì chị X trình bày nếu ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Bùi Minh Q, còn con chung Bùi Thị Yến N đề nghị tòa án lắng nghe ý kiến của cháu, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh H, chị X đều đảm bảo điều kiện trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Quá trình Tòa án xác minh tại địa phương cũng như trên cơ sở xem xét ý kiến của Phòng lao động thương binh và xã hội UBND thị xã Thái Hòa đã xác định được trong quá trình chung sống anh H, chị X đều không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Do đó cần giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, cụ thể: Giao cho anh H trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con chung là Bùi Thị Yến N, sinh ngày 20/8/2008 đến lúc con chung trưởng thành theo nguyện vọng của con chung. Còn con chung là Bùi Minh Q, sinh ngày 19/01/2016, giao cho chị X trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H, chị X đều không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Anh H, chị X đều thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Buộc anh Bùi Văn H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238; các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Bùi Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị X.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cho anh Bùi Văn H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của anh H, chị X là Bùi Thị Yến N, sinh ngày 20/8/2008, đến lúc con chung trưởng thành.

Giao cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của anh H, chị X là Bùi Minh Q, sinh ngày 19/01/2016, đến lúc con chung trưởng thành.

2.2. Anh H, chị X đều không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.4. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Anh H, chị X đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Anh Bùi Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008595 ngày 20/5/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (anh H đã nộp đủ tiền án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã N, huyện N (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 145 ngày 22/11/2007);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên